

HƯỚNG DẪN TÍNH GIÁ & XUẤT VÉ EASY ET DÀNH CHO ĐẠI LÝ CẤP II



I - QUY TRÌNH XUẤT VÉ

1. ĐỐI VỚI CÁC GIÁ CÓ TRÊN HỆ THỐNG (AUTO FARE - GUARANTEE FARE)

| | |
|--|-------------------------------|
| Bước 1: Gọi lại BF | *ABCDEF hoặc *- HỌ/TÊN |
| Bước 2: Quote giá cho BF (yy là code của Airline xuất vé) | FQCyy/ET:USD |
| Bước 3: Cập nhật Ticketing line (hoa hồng 0%, thanh toán bằng tiền mặt Xem thêm TICKETING LINE) | TMU1/Z0/FS |
| Bước 4: Ký xác nhận và lưu thay đổi | R.TEN+ER |
| Bước 5: Xuất vé | QEB/SGN/69 |

2. ĐỐI VỚI NHỮNG GIÁ KHÔNG CÓ TRÊN HỆ THỐNG (chỉnh sửa từ giá tự động - NON GUARANTEE FARE)

| | |
|--|-------------------------------|
| Bước 1: Gọi lại BF | *ABCDEF hoặc *- HỌ/TÊN |
| Bước 2: Quote giá cho BF (yy là code của Airline xuất vé) | FQCyy/ET:USD |
| 2.1: Mở màn hình sửa giá (n: thứ tự giá trong trường *FF) | *FBn |
| 2.2: Nhập, sửa giá và các thông tin trên vé (Xem MANUAL FARE UPDATE) | FBU |
| 2.3: Lưu màn hình sửa giá hiện tại/Lưu tất cả | FBF/FBFALL |
| Bước 3: Cập nhật Ticketing line (hoa hồng 0%, thanh toán bằng tiền mặt Xem thêm TICKETING LINE) | TMU1/Z0/FS |
| Bước 4: Ký xác nhận và lưu thay đổi | R.TEN+ER |
| Bước 5: Xuất vé - câu lệnh tùy thuộc các trường hợp sau | |

1. Nếu Đại lý cấp 1 cho phép Đại lý cấp 2 được xuất các vé giá không phải Auto, câu lệnh: **QEB/SGN/69**

2. Nếu Đại lý cấp 1 không cho phép Đại lý cấp 2 xuất các vé giá Auto thì gửi booking cho Đại lý cấp 1 kiểm tra, bằng lệnh:

QEB/PCC/số queue (ví dụ: QEB/J4S/80 - gửi vào queue 80 của đại lý có PCC J4S)

3. Nếu đại lý cấp 1 đồng ý với giá chỉnh sửa mà Đại lý cấp 2 đã lưu trong booking, câu lệnh: **QEB/SGN/69**

* Chú ý: khi đó Đại lý cấp 1 sẽ chịu trách nhiệm đảm bảo về tính chính xác của giá, thuế và các khoản phụ thu.

MANUAL FARE UPDATE

Fare Basic YPX3M/ticket designator cho tất cả chặng
Chỉ định điểm đến ở chặng 2 là điểm transit
Not Valid Before 15Jan12 cho tất cả chặng
Not Valid After 30Jan12 cho tất cả chặng

Hành lý miễn cước cho tất cả chặng (2 kiện)
Nhập hành lý miễn cước (2 kiện) cho chặng 2
Nhập hành lý miễn cước (20kg) cho S1, 3, 4, 5
Nhập hành lý miễn cước kết hợp nhiều chặng

Hành lý miễn cước cho INF
Nhập giá chưa thuế (536.00USD)
Equivalent Fare - Giá quy đổi (200.00NZD)
Tỷ giá ROE – IATA ROE
Nhập thuế thứ nhất (thuế US 19.00)
Nhập thuế thứ nhất US 4.00 và thuế thứ hai FR 2.00
Thuế thứ nhất được miễn ở France
Nhập thuế PFC (JFK3) vào dòng tính giá
Nhập Fare basic (Y), hành lý (20K), giá (500.00GBP),
tỷ giá ROE (10.08)
Tính tổng giá bao gồm thuế (hệ thống tự tính)
Nhập dòng tính giá (Fare construction)
Nhập (hoặc thay thế) dòng Endorsement

TICKETING LINE

Cập nhật Ticketing line

Thay đổi các bổ sung

Trong đó :
- Z@5: thay đổi hoa hồng thành 5%
- EB@NON REFUND: thay đổi dòng endor. thành NON REFUND

*** XUẤT VÉ ET CHO THAI AIRWAYS (TG)

| | |
|---|-------------------------------|
| Bước 1: Gọi lại BF | *ABCDEF hoặc *- HỌ/TÊN |
| Bước 2: Bấm vào biểu tượng Thai Airways trên thanh toolbar | |
| Bước 3: Gửi BF sang đại lý cấp 1 | QEB/PCC/số queue |

FBUBG/YPX3M/CNN
FBUX2/X
FBUNVB/15JAN12
FBUNVA/30JAN12

FBUBG/2PC
FBUBG2/2PC
FBUBG1.3-5/20K
FBUBG1.4/2PC+BG2-3/30K

FBUBG/NIL
FBUFARE/USD536.00
FBUEQ/NZD200.00
FBUROE/10.06
FBUTAX1/19.00US
FBUTAX1/4.00US+TAX2/2.00FR
FBUTAX1/EXEMPT-FR
FBUPFC/JFK3
FBUBG/Y+BG/20K+
FARE/GBP500.00+ROE/10.08
FBUTTL/
FBUFC/Free Format
FBUEB/Free Text

TMU1CSK/Z9/FS/IT/TC123456

Trong đó:
- CSK: hãng xuất vé là SK
- FS: vé thanh toán bằng cash
- Z9: hoa hồng 9%
- IT: inclusive tour
- TC123456: tour code 123456

TMU1Z@5/EB@NON REFUND

II - LƯU Ý SAU KHI XUẤT VÉ

Đại lý cấp 2 cần retrieve lại booking sau 30s kể từ lúc gửi queue đi để biết booking đã được xuất vé chưa. Trong trường hợp hệ thống không xuất được vé, sẽ có thông báo lý do không xuất được trong trường hợp notepad của booking. Ngoài ra, đại lý cấp 2 cũng có thể truy cập vào địa chỉ web www.galileo.com.vn/bspcheckket.aspx để xem mặt vé và kiểm tra lại tính chính xác của vé đã xuất.

* ID đăng nhập là PCC của đại lý. Mật khẩu sẽ do Galileo vietnam cấp lần đầu. Các đại lý đổi mật khẩu ngay sau khi đăng nhập lần đầu và bảo mật thông tin mật khẩu của đại lý mình.

STATUS VÉ

| | | | |
|------|---|------|------------|
| OPEN | Open | LFTD | Boarded |
| ARPT | Airport control | EXCH | Vé đã đổi |
| UNVL | Coupon không còn được dùng nữa, phải xuất lại hoặc hoàn | RFND | Vé đã hoàn |
| CKIN | Checked-in | VOID | Vé đã hủy |

III - VOID VÉ

* Lưu ý: chỉ cho void vé trong ngày & số lượng nhất định tùy theo quy định của đại lý cấp 1

- Bước 1:** Mở booking đã xuất vé *ABCDEF hoặc *- HỌ/TÊN
- Bước 2:** Void vé NP.VOIDnnn (với nnn là số vé 13 số - không bao gồm số check) *Chú ý: câu lệnh viết liền, không cách
- Bước 3:** Gửi queue tới Galileo bằng câu lệnh QEB/SGN/70.
- Bước 4:** Kiểm tra lại mặt vé xem trạng thái vé đã chuyển sang VOID chưa bằng cách truy cập vào địa chỉ web www.galileo.com.vn/bspcheckket.aspx

IV - HOÀN VÉ, ĐỔI VÉ

Đại lý cấp 2 cần gửi BF sang đại lý cấp 1 để thực hiện. Câu lệnh gửi queue:

QEB/PCC/số queue (ví dụ: QEB/J4S/80 - gửi vào queue 80 của đại lý có PCC J4S)

PHU LỤC TÍNH GIÁ:

TRA GIÁ CHO 1 CẤP THÀNH PHỐ

Hiện thị giá từ LHR đi CDG ngày 14AUG
Hiện thị giá theo mã hành khách
Hiện thị giá bằng đồng THB, chặng SGNBKK
Hiện thị giá 1 lượt với ngày khởi hành là 25OCT
Hiện thị giá khứ hồi đi 2OCT, về 8OCT
Xem routing dòng giá số 3 từ hiện thị FD
Hiện thị những thông tin chi tiết từ dòng giá 2
Hiện thị các trang điều kiện dòng giá số 3
Xem chi tiết các đoạn điều kiện dòng giá số 4
Xem điều kiện trang 6, 9, 10, 11, 12 dòng giá số 1

Hiện thị giá NET PAX chặng SGNBKK đi trên TG
Hiện thị giá NET AG chặng SGNUSM đi trên TG
Hiện thị giá công bố chặng SGNPNH đi trên TG

Lưu ý: giá TG được hiểu là giá áp dụng cho thị trường VN và xuất phát từ HAN hoặc SGN, các giá khác của TG dùng câu lệnh tra giá chung giống như với các hãng khác.

LỆNH ĐỔI TIỀN

Đổi 100 USD ra VND(tỉ giá bán) FZSUSD100VND
Đổi 100 USD ra VND(tỉ giá mua) FZBUSD100VND

TÍNH GIÁ VÀ THUẾ KHI CÓ BOOKING FILE

Tính giá và thuế cho tất cả khách là người lớn trên tất cả hành trình, BR xuất vé, tính bằng USD. FQ/CBR:USD/ET
Tìm giá rẻ nhất cho BF và có tính đến tình trạng chỗ của giá đó, DL xuất vé. FQBB/CDL:USD/ET
Tìm giá rẻ nhất cho hành trình và không tính đến tình trạng chỗ của hạng giá đó, MH xuất vé. FQBA/CMH:USD/ET
Hiện thị giá cao hơn(nếu có) cho hành trình đã book Lưu dòng giá số 3 sau khi dùng FQA để hiển thị FQA/CMH:USD/ET
FF3
Tính giá cho Pax1 là ADT, Pax2 là CHD 8 tuổi, MH xuất vé FQP1.2*C8/CMH:USD/ET
Tính giá từ chặng 3 đến chặng 5 trong BF FQS3-5:USD
Tính giá cho Pax1, SQ xuất vé, không stop tại chặng 2 FQP1/CSQ/X2:USD
Tính giá cho Pax1, SQ xuất vé, stop tại chặng 2 FQP1/CSQ/O2:USD
Tính giá không thể hiện các loại thuế, MH xuất vé FQTE/CMH:USD
Xem chi tiết giá và thuế ở dòng giá số 1 FQL1
Xem điều kiện dòng giá số 1 FQN1
Xem điều kiện giá áp dụng cho hành trình 1 của component 1 FN1
Xem chi tiết điều kiện giá trang 6, 7 của component 1 FN1/P6.7